

**LIỆU TÔN GIÁO CÓ THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN  
VỮNG MÔI TRƯỜNG? KHẢO CỨU VAI TRÒ CỦA  
TÔN GIÁO TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI  
NĂNG LƯỢNG ĐỊA PHƯƠNG\*\***

*Tóm tắt:* Bài viết khảo cứu vai trò của tôn giáo trong quá trình chuyển đổi năng lượng cấp địa phương. Bằng phương pháp kết hợp những hiểu biết từ (a) nghiên cứu về phát triển bền vững và (b) đóng góp học thuật về tôn giáo và sự phát triển bền vững, cách tiếp cận mang tính lý thuyết để mô tả vai trò của tôn giáo trong quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương đang được phát triển. Tôn giáo được quan niệm như một tiểu hệ thống (subsystem) trong các tiểu hệ thống khác của địa phương có khả năng đóng góp bằng chính năng lực của họ cho quá trình chuyển đổi năng lượng. Ba chức năng tiềm năng của tôn giáo được xác định: (1) Vận động và đóng vai trò trung gian trong lĩnh vực công; (2) 'Hiện thực hóa' các quá trình chuyển đổi dưới hình thức tham gia vào các dự án liên quan đến chuyển đổi phát triển bền vững; (3) Phổ biến các giá trị và thế giới quan để khuyến khích thái độ và hành động vì môi trường. Các chức năng này được nghiên cứu qua trường hợp chuyển đổi năng lượng đang diễn ra tại Emden, một thành phố nằm phía Tây Bắc nước Đức. Mặc dù tôn giáo tham gia ở các mức độ khác nhau, mỗi chức năng trong ba chức năng nêu trên không đảm nhận vai trò chủ đạo liên quan đến các tiểu hệ thống khác của địa phương. Các

---

\* Khoa Thần học, Đại học Basel, Thụy Sĩ (Faculty of Theology, University of Basel, Switzerland).

\*\* Nguyên văn tiêu đề bài viết: *Does religion promote environmental sustainability? Exploring the role of religion in local energy transitions*, đăng trên *Social Compass*, Vol. 62, số 3, 2015, tr. 296-311. ISSN. 0037-7686.

*nhân tố từ các tiểu hệ thống xã hội khác xuất hiện để kiểm soát những chức năng này một cách hiệu quả hơn. Do đó, có một số chỉ báo về một chức năng cụ thể của tôn giáo trong khu vực mà hoạt động môi trường ở tầm mức cao này. Những kết quả nghiên cứu đã làm sáng tỏ giả thuyết trước đây rằng, tôn giáo có ảnh hưởng quan trọng tới quá trình chuyển đổi bền vững.*

**Từ khóa:** *Biến đổi khí hậu; sinh thái học; Đức; các hệ thống đổi mới cấp vùng; tôn giáo.*

### **Giới thiệu**

Hiện nay, các xã hội phương Tây đang đấu tranh để phát triển một cách tự nhiên, tuần tự (evolve) và thực hiện các hình thức sống bền vững hơn. Những tham vọng này cũng được phản ánh qua nỗ lực học tập ngày càng tăng để hiểu và thâm nhuần các quá trình chuyển đổi. Để đạt được mục tiêu này, một hướng nghiên cứu cụ thể về sự chuyển đổi phát triển bền vững (sustainability transitions) đã xuất hiện gần đây trong các ngành khoa học xã hội. Trong bài viết này, sự chuyển đổi phát triển bền vững được hiểu là một *quá trình biến đổi cơ bản, đa chiều và dài hạn thông qua đó các hệ thống kỹ thuật xã hội (socio-technical systems) được thiết lập chuyển sang các phương thức sản xuất và tiêu thụ bền vững hơn* (Markard và các tác giả khác, 2012: 956). Các tiếp cận lý thuyết khác nhau đã được phát triển để hiểu được sự năng động của chuyển đổi phát triển bền vững, đặc biệt là sự chuyển đổi năng lượng, ví dụ: Triển vọng đa cấp độ (*Multi-Level Perspective - MLP*) (Geels, 2004; Verbong và Geels, 2007) và Các hệ thống đổi mới công nghệ (*Technological Innovation Systems - TIS*) (Bergek và các tác giả khác, 2008; Carlsson và Stankiewicz, 1991; Hekkert và các tác giả khác, 2007; Weber và Rohracher, 2012). Đóng góp học thuật cho chủ đề này chủ yếu tập trung vào sự tiến triển xã hội và sự phổ biến các công nghệ đặc biệt như năng lượng mặt trời hoặc gió, chứ không phải là quan điểm tổng thể về quá trình biến

đổi ở các vùng và địa phương cụ thể. Do đó, sự tương tác giữa các nhân tố ở cấp độ cụ thể của các vùng và thành phố đã nhận được sự quan tâm rất hạn chế trong các tài liệu về chuyển đổi (Coenen và các tác giả khác, 2012; Hodson và Marvin, 2009; Spath và Rohracher, 2012). Hơn nữa, cho đến nay nghiên cứu về sự chuyển đổi phát triển bền vững chưa đưa ra một bức tranh rộng hơn về các quá trình thay đổi bao gồm các nhân tố và các lĩnh vực xã hội không được tham gia ngay vào các quá trình chuyển đổi, nhưng có thể đóng một vai trò quan trọng. Một trong các lĩnh vực đó là tôn giáo. Mặc dù các học giả đã nghiên cứu các nhân tố khác nhau, như: chính quyền thành phố, doanh nghiệp, nhân vật trung gian, chính trị gia, các cơ sở công và viện nghiên cứu, nhưng vai trò tiềm năng của nhân tố tôn giáo vẫn chưa được khảo cứu.

Không được kết nối với hướng nghiên cứu nói trên, một lĩnh vực học thuật khác đã nổi lên nhấn mạnh vai trò của tôn giáo trong sự chuyển đổi phát triển bền vững: lĩnh vực ‘tôn giáo và sinh thái’ (religion and ecology). Những đóng góp cho cuộc tranh luận này thường liên quan đến các nghiên cứu về tôn giáo và có xu hướng làm nổi bật những lợi thế của tôn giáo để thúc đẩy quá trình chuyển đổi phát triển bền vững (Clugston và Holt, 2012; Kimmins, 1993; Gottlieb, 2008; Rolston, 2006b; Rasmussen, 2011; Tucker, 2008). Những đóng góp đó đề xuất các kênh khác nhau mà thông qua đó tôn giáo có thể ảnh hưởng đến sự chuyển đổi phát triển bền vững: trực tiếp, dưới hình thức các hoạt động và tuyên bố công khai của các tổ chức tôn giáo (Christiansen, 2011; Harper, 2011); hoặc gián tiếp, thông qua các truyền thống đức tin cung cấp hướng dẫn đạo đức, nuôi dưỡng hy vọng và khuyến khích hành động vì môi trường (Gottlieb, 2008; Laurendeau, 2011). Nhiều trong số những đóng góp này đưa ra lập trường được chuẩn hóa và mô tả tôn giáo là không thể thiếu trong việc thúc đẩy sự chuyển đổi phát triển bền vững. Lập trường này có thể chiếm vị trí trong những khảo cứu quan trọng hơn có tính đến những hạn chế của nó. Tuy nhiên, hướng nghiên cứu này được bổ sung bởi một số nghiên cứu thực

nghiệm trong các ngành khoa học xã hội mà Hoa Kỳ là đại diện - thường đưa tới các kết quả khác nhau- những tác động khác nhau của tôn giáo đối với quan điểm về môi trường (Barker và Bearce, 2013; Djupe và Hunt, 2009; Djupe và Gwiasda, 2010; Greeley, 1993; Guth và các tác giả khác, 1995; Sherkat và Ellison, 2007; Wardekker và các tác giả khác, 2009).

Cho đến nay, cả hai lĩnh vực học thuật - nghiên cứu về sự chuyển đổi phát triển bền vững và nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo và sự phát triển bền vững - đã phát triển độc lập với nhau. Nghiên cứu về sự chuyển đổi phát triển bền vững không quan tâm đến yếu tố tôn giáo, trong khi những đóng góp làm nổi bật vai trò tiềm năng của tôn giáo hầu như không đề cập đến tình trạng hiện tại của nghiên cứu về sự chuyển đổi phát triển bền vững. Hơn nữa, nhìn chung còn thiếu sự thấu hiểu thực nghiệm về mối quan hệ giữa tôn giáo và các quá trình chuyển đổi bền vững.

Đã có thảo luận rộng rãi về một lĩnh vực nằm trong chuyển đổi phát triển bền vững là chuyển đổi năng lượng. Mặc dù các cấu hình quốc gia và quốc tế (tức là các chương trình tài trợ quốc gia) đóng một vai trò quan trọng trong chuyển đổi giảm khí carbon, nhưng nhiều quá trình chuyển đổi diễn ra ở cấp độ khu vực có quy mô nhỏ. Các thành phố và khu vực nông thôn dường như tạo thành môi trường thử nghiệm cho các quá trình thay đổi này (Bulkeley và Kern, 2006; Hodson và Marvin, 2010; 2012; Maassen, 2012; McCauley và Stephens, 2012; Schonberger, 2013; Spath và Rohracher, 2012). Các nhân tố địa phương như các chính trị gia, doanh nhân, nhà cung cấp năng lượng, nhà khoa học và nhà sáng kiến môi trường khởi xướng và thúc đẩy những thay đổi trong cấu hình năng lượng địa phương. Ngoài các nhân tố này, các cộng đồng tôn giáo có thể đóng góp cho các quá trình chuyển đổi bằng cách sử dụng tiếng nói của công chúng và nguồn lực tổ chức của họ. Tuy nhiên, do thiếu nghiên cứu thực nghiệm, vẫn chưa rõ vai trò tôn giáo trong chuyển đổi năng lượng cấp địa phương. Bài viết đề cập tới khoảng trống này qua khảo cứu đóng góp của tôn giáo cho quá trình chuyển đổi năng lượng cấp

địa phương. Vấn đề này được giải quyết (a) trên góc độ lý thuyết, bằng cách xây dựng phương pháp mô tả vai trò tiềm năng của tôn giáo trong chuyển đổi năng lượng và (b) trên góc độ thực nghiệm, bằng cách khảo cứu những vai trò này qua nghiên cứu trường hợp về chuyển đổi năng lượng ở thành phố Emden, phía Tây Bắc nước Đức. Theo cách này, bài viết này nhằm cung cấp một số kết quả nghiên cứu sơ bộ về vai trò tiềm năng của tôn giáo trong các quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương.

Bài viết được cấu trúc như sau: Phần đầu tiên kết nối các cuộc thảo luận đã nêu trên để phát triển cách tiếp cận mô tả vai trò tiềm năng của tôn giáo trong sự chuyển đổi năng lượng địa phương. Dựa trên các kết quả đó, các phần sau nghiên cứu vai trò tiềm năng của tôn giáo trong chuyển đổi năng lượng qua trường hợp Emden. Phần kết luận thảo luận các kết quả và chỉ ra tầm quan trọng của nghiên cứu tôn giáo và chuyển đổi năng lượng.

### **Khám phá vai trò tiềm năng của tôn giáo trong sự chuyển đổi phát triển bền vững**

Cho đến nay, mặc dù chuyển đổi năng lượng đã trở thành một chủ đề ngày càng nổi bật trong khoa học xã hội, chúng ta vẫn thiếu cách tiếp cận về các vai trò tiềm năng của tôn giáo trong các quá trình thay đổi này. Phần viết sau đây phát triển một số khái niệm cơ bản về những vai trò tiềm năng của tôn giáo thông qua sự kết hợp những hiểu biết từ nghiên cứu chuyển đổi phát triển bền vững và nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo và sự phát triển bền vững. Nhằm phù hợp với trọng tâm nghiên cứu, bài viết nhấn mạnh các quá trình chuyển đổi năng lượng tại các khu vực nhỏ.

Đề cập đến nghiên cứu về chuyển đổi phát triển bền vững, chuyển đổi năng lượng có thể được định nghĩa là các *quá trình chuyển đổi công nghệ xã hội* (socio-technological transformation) phức tạp dẫn tới các mô hình sản xuất, cung cấp và tiêu thụ năng lượng bền vững hơn (Bridge và các tác giả khác, 2013; Cherp và các tác giả khác, 2011; Coutard và Rutherford, 2012; Grubler, 2012; Verbong và Geels, 2007). Những chuyển đổi này hàm ý

những thay đổi trong công nghệ cũng như trong lĩnh vực văn hóa và xã hội (ví dụ: thay đổi về các mô hình tiêu thụ). Tuy nhiên, những thay đổi thường liên quan đến các lĩnh vực xã hội và các nhân tố khác nhau (Geels và các tác giả khác, 2008). Mặc dù chuyển đổi năng lượng được dự báo là sẽ dẫn tới sự thiết lập nguồn năng lượng bền vững hơn, các quá trình chuyển đổi có khả năng mở ra phi tuyến tính (non-linearly) (Markard và các tác giả khác, 2012): Sự chuyển đổi năng lượng có thể phát triển thông qua nhiều quá trình kết hợp lồng lèo có nguồn gốc từ các nhân tố và các lĩnh vực xã hội khác nhau.

Cho đến nay, những đóng góp về mặt học thuật đã tập trung vào sự xuất hiện và phổ biến các công nghệ đặc biệt ở cấp quốc gia, trong khi sự tương tác giữa các nhân tố và quá trình thay đổi cụ thể ở các vùng nhỏ chỉ nhận được sự quan tâm rất hạn chế (Hodson và Marvin, 2009). Do sự tập trung học thuật như vậy nên cho đến nay vẫn thiếu cách tiếp cận phân tích tài liệu về chuyển đổi gắn với các quá trình chuyển đổi ở cấp vùng và địa phương. Vì thế, nghiên cứu này dựa trên khái niệm về các hệ thống đổi mới cấp vùng (regional innovation systems - RIS) để thấu hiểu các quá trình thay đổi trong các không gian địa lý- xã hội nhỏ (small socio-geographic spaces)<sup>1</sup>. Khái niệm *các hệ thống đổi mới cấp vùng - RIS* ban đầu được sử dụng để giải thích các hoạt động đổi mới mạnh mẽ ở các khu vực cụ thể qua quan sát toàn diện về các cấu trúc sản xuất trong khu vực (Cooke và các tác giả khác, 1997; Doloreux, 2002). Các hoạt động đổi mới được quan niệm như là kết quả của các quá trình tương tác giữa các nhân tố và các thiết chế từ các tiểu hệ thống xã hội khác nhau (different social subsystems). Trên cơ sở tiếp cận các hệ thống đổi mới cấp vùng (RIS), chúng ta có thể coi các quá trình chuyển đổi công nghệ - xã hội ở các vùng nhỏ như là kết quả của các tương tác phức tạp giữa các tiểu hệ thống xã hội khác nhau (Huber và các tác giả khác, 2013). Quan điểm như vậy xem xét rất nhiều tiểu hệ thống xã hội (Heidenreich và các tác giả khác, 2012); Huhmann, 2001; Mattes, 2010), như: khoa học, công nghiệp, chính

trị, tài chính (vốn đầu tư và ngân hàng), người trung gian (mạng lưới các tổ chức như phòng thương mại địa phương), quản trị thành phố và xã hội dân sự. Mỗi tiểu hệ thống này bao gồm các nhân tố tập thể và cá nhân (các tổ chức và các cá nhân), các hoạt động và các mối quan hệ của các tập thể và các cá nhân đó.

Các tiểu hệ thống, các chức năng và các mối quan hệ của chúng là trung tâm để phân tích. Mỗi tiểu hệ thống đóng góp năng lực của nó cho quá trình chuyển đổi và do đó đảm nhiệm một chức năng xã hội cụ thể. Trong trường hợp chuyển đổi năng lượng, ví dụ tiểu hệ thống khoa học có thể phát triển kiến thức và tạo ra các giải pháp công nghệ mới, trong khi tiểu hệ thống chính trị sẽ sử dụng quyền lực chính trị của mình để hỗ trợ các giải pháp mới này với các chương trình tài trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán. Bởi quá trình chuyển đổi năng lượng bao hàm những thay đổi trải rộng trên các lĩnh vực xã hội khác nhau, sự chuyển đổi năng lượng dựa vào các đóng góp tùy thuộc chức năng của các tiểu hệ thống khác nhau và có khả năng bộc lộ trong quá trình tương tác của các tiểu hệ thống này. Như vậy, các quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương không thể là sản phẩm hoạt động của chỉ một tiểu hệ thống: các quá trình chuyển đổi diễn ra trong sự tương tác phức tạp giữa các tiểu hệ thống khác nhau, bổ sung cho nhau (Huber và các tác giả khác, 2013). Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng địa phương, các tiểu hệ thống cụ thể có thể đảm nhiệm vai trò chi phối hơn, trong khi những tiểu hệ thống khác ít được nhận thấy hoặc thậm chí cản trở quá trình chuyển đổi.

Bên cạnh các tiểu hệ thống đã đề cập trên, tôn giáo có thể đảm nhiệm một chức năng trong quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương. Các nghiên cứu về tôn giáo và phát triển bền vững cung cấp các bằng chứng về ảnh hưởng của tôn giáo đến quá trình chuyển đổi phát triển bền vững theo các cách khác nhau, có thể được hệ thống hóa theo ba chức năng tiềm năng: (1) Vận động và đóng vai trò trung gian trong lĩnh vực công; (2) 'Hiện thực hóa' các quá trình chuyển đổi dưới hình thức tham gia vào các dự án liên

quan đến chuyển đổi phát triển bền vững; (3) Phổ biến các giá trị và thể giới quan để khuyến khích thái độ và hành động vì môi trường.

**Chức năng đầu tiên** liên quan đến lĩnh vực công: các nhân tố tôn giáo có thể hiện diện và tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực công trong các xã hội phương Tây hiện đại (Casanova, 1994; Habermas, 2008; Willaime, 2008). Do đó, các nhân tố tôn giáo có thể hình thành các cuộc tranh luận về phát triển bền vững thông qua các bản tuyên bố và hoạt động công khai (Johnston, 2010). Tại Hoa Kỳ, các tổ chức tôn giáo - đặc biệt là các Hội thánh Tin Lành Phúc âm (Evangelical Churches) - ngày càng truyền đạt quan điểm của họ về biến đổi khí hậu trong lĩnh vực công (Dewitt, 2006; Djupe và Gwiasda, 2010; McCammack, 2007; Nagle, 2008; Wardekker và các tác giả khác, 2009). Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, biến đổi khí hậu và chuyển đổi giảm khí thải carbon cạnh tranh với các vấn đề khác, chẳng hạn như giảm nghèo chiếm vị trí ưu tiên trong chương trình nghị sự công của các tôn giáo. Do đó, các tuyên bố chính thức của các hội thánh Tin Lành không thống nhất: trong khi một số hội thánh kêu gọi chính sách chủ động chống lại biến đổi khí hậu, các hội thánh khác đưa ra quan điểm dè dặt hơn, lo ngại tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Ảnh hưởng nói chung từ các tuyên bố của tôn giáo liên quan đến biến đổi khí hậu được nhận thấy là cao ở Hoa Kỳ, nơi mà các giáo hội đóng góp rất nhiều trong các cuộc tranh luận trên truyền thông (Wardekker và các tác giả khác, 2009). Vẫn cần nghiên cứu thêm xem liệu các phương tiện truyền thông tại châu Âu có tạo điều kiện để các tuyên bố của tôn giáo liên quan đến biến đổi khí hậu được bày tỏ tương tự như ở Hoa Kỳ (Kohrsen, 2012). Ngoài các tuyên bố trên phương tiện truyền thông, các tổ chức tôn giáo có thể đóng góp thêm vào các cuộc tranh luận công khai về chuyển đổi phát triển bền vững bằng cách tập hợp các nhân tố khác nhau vào các hội thảo bàn tròn và các diễn đàn thảo luận.

**Chức năng thứ hai** liên quan tới việc 'hiện thực hóa' các quá trình chuyển đổi: nghiên cứu cho thấy rằng các nhân tố tôn giáo có

thể chủ động ‘thực hiện’ các chuyển đổi phát triển bền vững dưới hình thức tham gia vào các dự án liên quan tới các quá trình chuyển đổi (Gottfried, 2006; Harper, 2011). Ví dụ, các cơ quan đầu não của giáo hội khởi động các chiến dịch khuyến khích các hội thánh địa phương giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub>. Theo đó, các hội thánh/giáo đoàn tạo ra các nhóm môi trường địa phương tổ chức tân trang lại để sử dụng năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà thuộc giáo hội hoặc lắp đặt các tấm pin mặt trời trên các mái nhà thờ. Vì những hoạt động này chỉ giới hạn trong hội thánh nên tác động của chúng không đưa tới quá trình chuyển đổi rộng lớn hơn. Tuy nhiên, một tổ chức tôn giáo cũng có thể tham gia thiết kế các chiến lược của thành phố để giảm khí thải CO<sub>2</sub>, hoặc khởi động các dự án quy mô lớn với sự hợp tác chặt chẽ của các nhân tố từ các tiểu hệ thống khác, ví dụ như cung cấp đất đai thuộc giáo hội cho các dự án trang trại gió hoặc tham gia vào các sáng kiến năng lượng mặt trời.

**Chức năng thứ ba** bao gồm việc phổ biến các giá trị và thể giới quan tôn giáo thúc đẩy thái độ và hành vi ứng xử có ý thức với môi trường. Tôn giáo định hướng hành vi của con người đối với môi trường, đặc biệt thông qua các giáo lý đạo đức. Do vậy, một số học giả miêu tả tôn giáo như một lĩnh vực xã hội có thể cung cấp một hệ thống các nguyên lý đạo đức để giải quyết cuộc khủng hoảng môi trường - một nhiệm vụ mà các lĩnh vực xã hội khác khó có thể thực hiện được (Gardner, 2006; Gottlieb, 2008; Rolston, 2006a; Tucker, 2006). Ví dụ, Laurendeau cho biết tại Hoa Kỳ, các nhà lãnh đạo tôn giáo chứ không phải là các nhà khoa học đóng vai trò sứ giả trong việc chuyển đổi năng lượng bằng cách thúc đẩy ‘trách nhiệm đạo đức’ (ethic of responsibility) đưa tới những thay đổi tiến bộ trong lối sống (Laurendeau, 2011). Các học giả khác nhấn mạnh các mô hình trong các truyền thống đức tin khác nhau phù hợp với những lý tưởng về phát triển bền vững (ví dụ sự quan tâm tới thể giới tự nhiên, sự công bằng và tu khổ hạnh) (Rasmussen, 2011)<sup>2</sup>. Tôn giáo được trông đợi sẽ khuyến khích mọi người thúc đẩy hành động và chính sách thân thiện với môi trường. Việc phổ biến các

giá trị và thế giới quan này diễn ra thông qua hình thức tổ chức và phi tổ chức của tôn giáo. Ví dụ, các tổ chức tôn giáo thực hiện chức năng bằng cách truyền đi các giá trị ủng hộ sinh thái qua các buổi lễ nhà thờ và buổi học Chủ nhật (Clugston và Holt, 2012; Djupe và Hunt, 2009; Gottlied, 2008), tại các buổi lễ như vậy các giá trị ủng hộ sinh thái thường được gắn vào trong diễn văn rộng lớn hơn về ‘bảo tồn sự sáng tạo’ (preservation of creation); các hình thức phi tổ chức truyền tải giá trị bao gồm sự phát triển nhận thức về các giá trị và thế giới quan tôn giáo trong quá trình xã hội hóa tôn giáo.

Bởi việc hệ thống hóa này chỉ đề cập đến các vai trò được thảo luận nhiều nhất của tôn giáo trong quá trình chuyển đổi phát triển bền vững nên bài viết không khẳng định đã nghiên cứu thấu đáo<sup>3</sup>. Nhiều đóng góp cho cuộc tranh luận tập trung vào chức năng thứ ba, thậm chí coi đó là vai trò duy nhất của tôn giáo trong quá trình chuyển đổi phát triển bền vững. Giả thiết rằng tôn giáo truyền tải các giá trị đạo đức truyền cảm hứng cho thái độ ‘thân thiện với môi trường’ (eco-friendly) mà các tiểu hệ thống khác không thể truyền tải (Rolston, 2006a). Giả thuyết này đã được nghiên cứu, cùng với các chức năng tiềm năng khác của tôn giáo, qua nghiên cứu thực nghiệm sau đây.

#### **Những nhận thức thông qua thực nghiệm: Nghiên cứu trường hợp quá trình chuyển đổi năng lượng ở thành phố Emden**

Nghiên cứu trường hợp chỉ ra những hiểu biết dựa trên sự thực nghiệm từ một dự án nghiên cứu về các quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương ở khu vực Đông Frisia, phía Tây Bắc nước Đức. Thành phố Emden, với khoảng 52.000 cư dân, đã được chọn làm chủ đề cho một cuộc khảo cứu chuyên sâu bởi sự tham gia tích cực của thành phố này trong chuyển đổi năng lượng. Emden thường được mô tả là một thành phố tiên phong trong chuyển đổi năng lượng (Klagge và Brocke, 2012); bởi vậy thành phố này có thể được coi là một trường hợp thử nghiệm đặc biệt về vai trò tiềm năng của tôn giáo trong quá trình chuyển đổi năng lượng địa

phương. Tổng cộng có 37 cuộc phỏng vấn định tính bán cấu trúc đã được tiến hành đối với các nhân tố dẫn đầu từ các tiểu hệ thống khác nhau của thành phố. Chiến lược chọn mẫu bao gồm việc lựa chọn những nhân tố từ mỗi tiểu hệ thống đã tham gia nhiều nhất trong chuyển đổi năng lượng địa phương. Trong hầu hết các trường hợp, các cuộc phỏng vấn mất khoảng 1,5 giờ với các câu hỏi về những đóng góp của họ cho quá trình chuyển đổi năng lượng và sự liên kết với các nhân tố khác. Ngoài các cuộc phỏng vấn, nghiên cứu này đã phân tích các báo cáo (ví dụ: các chiến lược khí hậu của các nhân tố cụ thể), các trang web và các tuyên bố của báo chí địa phương. Cách tiếp cận thực nghiệm rộng lớn bao gồm các loại nhân tố khác nhau cho phép xác định chức năng của các tiểu hệ thống khác nhau đảm nhiệm chuyển đổi năng lượng địa phương và xác định xem tôn giáo đóng vai trò gì và theo cách nào trong quá trình này. Nghiên cứu thực nghiệm đặt trọng tâm vào các hình thức tổ chức của tôn giáo (các giáo đoàn địa phương - local congregations).

Thành phố Emden đã bắt đầu thử nghiệm năng lượng tái tạo tương đối sớm. Từ năm 1987, công ty tiện ích thành phố (Stadtwerke) - nhà cung cấp năng lượng chính của Emden - đã xây dựng cối xay gió đầu tiên để cung cấp điện cho công việc sản xuất nước ở địa phương. Vào đầu những năm 1990, Stadtwerke đã định hướng lại hoạt động kinh doanh của mình theo hướng năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng. Trong những năm tiếp theo, công ty đã xây dựng trang trại gió đầu tiên và triển khai một số chương trình khuyến khích khách hàng tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh Stadtwerke, các nhân tố từ các tiểu hệ thống khác đã đóng góp năng lực của riêng họ cho quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương: các chính trị gia đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương thông qua các quyết định của họ; các doanh nghiệp địa phương đã tiến hành các dự án carbon thấp (low-carbon), ví dụ như xây dựng các trang trại gió, mặt trời và thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng. Các dự án của họ đã được chính quyền thành phố hỗ trợ, đã thực hiện các ứng dụng liên quan đến các dự án carbon

thấp một cách thuận lợi và cũng tiến hành các dự án chuyển đổi của riêng mình (ví dụ: tân trang lại để sử dụng năng lượng hiệu quả của các quận trong thành phố, khuyến khích sử dụng xe đạp). Emden tham gia chương trình Giải thưởng Năng lượng Châu Âu (European Energy Award programme) năm 2003 và Liên minh Khí hậu (Climate Alliance) năm 2008. Trong khuôn khổ các dự án này, thành phố đặt ra các mục tiêu khí hậu: giảm 10% lượng khí thải CO<sub>2</sub> cứ mỗi 5 năm và giảm 50% tổng lượng khí thải CO<sub>2</sub> vào năm 2030 so với năm 1990 (Stadt Emden, 2010).

Các tiểu hệ thống khác nhau đóng góp - trực tiếp hoặc gián tiếp - vào quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương và có các chức năng cụ thể: chính quyền thành phố đóng vai trò là quản trị viên, người tổ chức và người triển khai lĩnh vực công; các tiểu hệ thống kinh tế là người thực hiện các dự án sáng tạo; tiểu hệ thống khoa học là người phát triển kiến thức và các giải pháp mới; tiểu hệ thống chính trị với tư cách là người tạo ra một bối cảnh chính trị - xã hội thuận lợi; trung gian là mạng lưới các nhân tố; tiểu hệ thống tài chính là nhà cung cấp nguồn tài chính; và xã hội dân sự như một người dẫn đường về đạo đức và giám sát. Sự chuyển đổi năng lượng địa phương phát triển một cách tuần tự trong sự tương tác của các tiểu hệ thống này. Ví dụ như việc lắp đặt trang trại gió đầu tiên của Stadtwerke trên vị trí của một nhà máy sản xuất xe hơi lớn: các ngân hàng địa phương đã cho vay để xây dựng; chính quyền thành phố đã hỗ trợ thủ tục đăng ký; các chính trị gia trong hội đồng thành phố ủng hộ kế hoạch chính trị; nhà máy sản xuất ô tô đã cấp quyền vào bên trong nhà máy; công ty tiện ích công đã lên kế hoạch và giám sát việc xây dựng.

Về tiểu hệ thống tôn giáo, có ba hệ phái chính (major denominations): Giáo hội Công giáo (Catholic Church), Giáo hội Luther (Lutheran Church) và Giáo hội Cải cách (Reformed Church). Hai hệ phái Tin lành đại diện cho phần lớn dân số: theo điều tra dân số năm 2011, 66,3% dân số thuộc về Giáo hội Luther và Giáo hội Cải cách với số lượng gần như bằng nhau, trong khi

người Công giáo chiếm 8,8% dân số (Statistische Amter, 2013). Trong các cuộc phỏng vấn, đại diện địa phương của ba hệ phái than phiền về sự giảm sút một số hình thức tôn giáo của nhà thờ - đặc biệt là phép báp têm và tang lễ - nhưng họ cho rằng tôn giáo vẫn giữ vị trí trung tâm hơn so với nhiều vùng khác của nước Đức. Hơn nữa, họ tuyên bố rằng các tổ chức tôn giáo của họ ủng hộ việc 'bảo tồn sự sáng tạo' và đồng nhất họ với sự chuyển đổi phát triển bền vững nói chung và chuyển đổi năng lượng nói riêng. Điều này đặt ra câu hỏi làm thế nào mà lập trường này đưa tới những đóng góp cho quá trình chuyển đổi năng lượng. Mỗi chức năng trong ba chức năng đã đề cập ở trên - vận động và làm trung gian công, hiện thực hóa các quá trình chuyển đổi và phổ biến các giá trị/ thể giới quan - được các tổ chức tôn giáo giải quyết ở một mức độ nào đó trong trường hợp chuyển đổi năng lượng của thành phố Emden.

Liên quan đến chiến dịch vận động công chúng và làm trung gian, các giáo hội địa phương hiếm khi đưa ra các tuyên bố mở về các chủ đề công. Tuy nhiên, bởi vì các phương tiện truyền thông địa phương đưa tin về các hoạt động của giáo hội, các giáo hội được hưởng lợi ích từ sự hiện diện trong lĩnh vực công. Hầu hết các sự kiện của giáo hội trong phạm vi của ba chủ đề: *công bằng xã hội, hòa bình và bảo tồn sự sáng tạo*. Các Giáo hội Luther và Công giáo đặt trọng tâm vào công bằng xã hội, trong khi Giáo hội Cải cách hướng về chủ đề hòa bình trong lĩnh vực công địa phương, ví dụ như việc tổ chức diễn đàn hòa bình Emden hàng năm. Trong khi các chủ đề về công bằng xã hội và hòa bình được thúc đẩy mạnh mẽ bởi các giáo hội địa phương, tuy nhiên, không có giáo hội nào tìm cách thúc đẩy việc bảo tồn sự sáng tạo trước công chúng. Do đó, các chủ đề như sự nghèo khổ, giảm nghèo và hòa bình là phổ biến hơn nhiều so với biến đổi khí hậu và chuyển đổi năng lượng trong các hoạt động truyền thông và sự kiện của các giáo hội địa phương. Trong số những tuyên bố rất hiếm hoi của giáo hội về những chủ đề này trên báo chí địa phương là tuyên bố của Chủ tịch Giáo hội Cải cách, hoan nghênh việc từng bước dừng sử dụng năng

lượng hạt nhân của Đức (Emder Zeitung, 2011). Vào một dịp khác, Giáo hội Công giáo đã hỗ trợ một kiến nghị cho việc chuyển đổi năng lượng do Đảng Xanh (Green Party) đề xuất, nhưng họ cũng thêm yêu cầu rằng việc chuyển đổi đó phải chịu đựng được thách thức về mặt kinh tế.

Không giống như các nhân tố tôn giáo, các nhân tố từ các tiêu hệ thống, như: xã hội, chính trị và công nghiệp thể hiện sự hiện diện mạnh mẽ trong các cuộc tranh luận công khai về các chủ đề liên quan đến chuyển đổi năng lượng. Đặc biệt, công ty tiện ích thành phố, một tổ chức tư vấn năng lượng, nhóm Hòa bình xanh (Greenpeace), Sáng kiến công dân về không khí sạch (Citizen Initiative for Clean Air-Bürgerinitiative Saubere Luft) và Đảng Xanh (Green Party) hoạt động như các nhà truyền thông, người điều phối và cơ quan giám sát công về các chủ đề xung quanh việc chuyển đổi năng lượng và biến đổi khí hậu nói chung. Đáng chú ý, một mục sư nói rằng, nhiều người trong số các nhân tố này đã được mời đến các buổi lễ nhà thờ để trình bày về các dự án và chiến dịch của họ để nhận được sự hỗ trợ từ các thành viên giáo hội. Do đó, có vẻ như các giáo hội địa phương có xu hướng cho các nhân tố khác mượn tiếng nói công chúng của họ thay vì thể hiện một lập trường công khai năng động về chuyển đổi carbon thấp.

Liên quan tới việc ‘hiện thực hóa’ chuyển đổi năng lượng, các hoạt động của các tổ chức tôn giáo địa phương thường được định hướng hướng nội. Ví dụ, các giáo đoàn (congregations) cải thiện hiệu quả năng lượng cho các tòa nhà của họ hoặc lắp đặt các tấm pin mặt trời trên mái nhà, mặc dù cho đến nay chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ các tòa nhà thuộc giáo hội địa phương được trang bị các tấm pin mặt trời. Một số giáo đoàn tham gia vào các chương trình tiết kiệm năng lượng do các giáo hội mẹ của họ khởi xướng, các chương trình này liên quan đến quá trình chứng nhận sinh thái - một lần nữa với rất ít thành công. Ví dụ là dự án ‘Gà trống xanh’ (Green Cock - Gruner Hahn) của Giáo hội Cải cách. Dự án này liên quan đến quá trình chứng nhận dựa trên việc thu thập dữ liệu và

thực hiện các biện pháp cụ thể để cải thiện thành tích phát triển bền vững được một số giáo đoàn đưa ra. Cho đến nay, chỉ có một giáo đoàn tại Emden đã quyết định tham gia vào dự án này. Trong giai đoạn bắt đầu dự án, cựu Giám đốc điều hành của công ty tiện ích công - thường được miêu tả là người tiên phong trong chuyển đổi năng lượng của Emden- được mời đến một buổi lễ nhà thờ và đã thuyết trình thuyết phục một số thành viên tham gia nhóm 'Gà trống xanh'. Tuy nhiên, khi phải đối mặt với việc đề xuất và thực hiện các biện pháp cụ thể dài hạn và trung hạn, nhóm đã giải thể. Nhóm vẫn chưa được tái lập kể từ đó. Giáo hội Luther tại Emden gần đây cũng tham gia một dự án trong đó mỗi giáo đoàn phải đề cử một 'ủy viên hội đồng năng lượng' (*Energiebeauftragter*) được đào tạo chuyên nghiệp và chịu trách nhiệm kiểm soát việc tiêu thụ năng lượng của các tòa nhà thuộc giáo hội. Tuy nhiên, với nguồn lực hạn chế, khả năng hiện thực hóa các sáng kiến carbon thấp là mong manh. Thậm chí đối với các giáo đoàn thể hiện sự quan tâm về bảo vệ môi trường trên mức trung bình vẫn sử dụng các nguồn lực ít ỏi của họ cho các dự án tiếp cận cộng đồng xã hội (ví dụ như các chương trình về bữa ăn). Do đó, sự tham gia của nhà thờ vào các dự án carbon thấp là không thể xác định được. Điều này đã được xác nhận qua các cuộc phỏng vấn với các nhân tố thể tục. Họ không đề cập đến các nhân tố tôn giáo trong việc chuyển đổi năng lượng địa phương. Một nhân vật hàng đầu cho rằng, các giáo hội địa phương không có vai trò gì trong quá trình chuyển đổi năng lượng. Chính quyền thành phố, ngành công nghiệp và xã hội dân sự, ở mức độ nào đó, có một tỷ lệ cao hơn đáng kể trong việc hiện thực hóa chuyển đổi năng lượng thông qua việc thực hiện các dự án carbon thấp.

Cuối cùng, việc phổ biến các giá trị và thể giới quan tôn giáo nhằm tăng cường nhận thức về môi trường được cho là đảm nhận vai trò trung tâm trong các quá trình chuyển đổi phát triển bền vững (Gardner, 2006; Gottlieb, 2008; Rolston, 2006a; Tucker, 2006). Tuy nhiên, đánh giá chức năng đạo đức của tôn giáo là khó

bởi các giá trị tôn giáo hoạt động như động lực nội tại, thường thuộc về tiềm thức. Đại diện của các tổ chức tôn giáo cho rằng các giá trị liên quan đến chuyển đổi phát triển bền vững được thúc đẩy qua các buổi lễ nhà thờ và các cơ sở giáo dục của giáo hội. Ví dụ, trường hợp Giáo hội Luther, các lớp học xác tín (confirmation classes) và các trường mẫu giáo thuộc Kitô giáo dạy cách sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thông qua việc học cách sử dụng nguyên liệu từ công ty Stadtwerke và tổ chức các chuyến thăm Okowerk, một trung tâm sinh thái địa phương khuyến khích bảo vệ môi trường và hoạt động như một hiệp hội công dân phi lợi nhuận. Hơn nữa, việc bảo tồn sự sáng tạo thường xuyên được thực hiện trong các buổi lễ nhà thờ cùng với hai chủ đề chính khác (hòa bình và công bằng xã hội). Tuy nhiên, vẫn chưa rõ mức độ mà các bài giảng tôn giáo này hướng dẫn hành vi ứng xử cho các nhân tố địa phương. Những người được phỏng vấn không tôn giáo chủ yếu liệt kê các động cơ hợp lý của họ khi tham gia vào chuyển đổi năng lượng địa phương, chẳng hạn như lợi nhuận kinh tế và sự công nhận của công chúng. Trong những trường hợp hiếm hoi mà họ đã tiết lộ việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm đạo đức, không có thể giới quan tôn giáo hay giá trị tôn giáo nào hay bất kỳ nền tảng tôn giáo nào là động lực của họ. Chỉ trong một phỏng vấn với một nhân tố thể tục, người đã thành lập một doanh nghiệp năng lượng tái tạo, thiết lập một số mối quan hệ với nền tảng tôn giáo của ông ta. Ông nói rằng cam kết bảo vệ môi trường của ông xuất phát từ hoạt động nhóm của giáo hội và được khuyến khích bởi các giá trị tôn giáo của ông. Do đó, chỉ có một vài chỉ báo cho thấy thể giới quan và giá trị tôn giáo có ảnh hưởng đến các hoạt động chuyển đổi của các nhân tố không tôn giáo (non-religious actors). Hơn nữa, ngoài tôn giáo, còn có các nhân tố khác - phần lớn thuộc tiểu hệ thống công dân - những người quan tâm đến việc thúc đẩy thái độ ủng hộ môi trường. Ví dụ, dự án E-Spas, một chương trình giáo dục năng lượng của trường tiểu học trong đó các giảng viên không chỉ tạo ra một sự hiểu biết về cách tiết kiệm

năng lượng, mà còn tạo ra một mối quan tâm tình cảm và cảm nghĩ về tính chính đáng của việc tiết kiệm năng lượng của các học sinh. Dự án này, cũng như các hoạt động khác do các nhân tố thuộc xã hội dân sự thực hiện, minh họa thực tế rằng tôn giáo không thực hiện chức năng riêng để thúc đẩy các giá trị và thể giới quan ủng hộ môi trường trong cư dân.

Tóm tắt những tài liệu đã được phát hiện qua nghiên cứu này, các tổ chức tôn giáo không đảm nhiệm vai trò chi phối so với các tiểu hệ thống địa phương khác trong ba chức năng. Một mục sư mô tả vai trò của tôn giáo như một người đi theo chứ không phải là người tiên phong trong quá trình chuyển đổi năng lượng; một mục sư khác ví tương tự như việc nhảy lên con tàu đang di chuyển. Có hai yếu tố giải thích vai trò nhỏ bé của tôn giáo trong quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương. Thứ nhất, trong các giáo hội, ‘sự phát triển bền vững’ cạnh tranh với các chủ đề khác bởi nguồn nhân lực, thời gian và tài chính hạn chế. Các giáo đoàn ủng hộ các dự án liên quan đến công bằng xã hội và hòa bình hơn là những dự án liên quan đến việc bảo tồn sự sáng tạo. Sự ưu tiên này có thể liên quan đến yếu tố thứ hai: sự phát triển bền vững và đặc biệt là sự chuyển đổi năng lượng đã được thiết lập tốt ở Emden và đã trở thành một đấu trường cạnh tranh. Một số nhân tố, chẳng hạn như các công ty tiện ích công cộng đã nỗ lực để thương hiệu mình là người tiên phong trong quá trình chuyển đổi năng lượng của Emden, trong khi những nhân tố khác đang phấn đấu để đạt được một vị trí tương tự. Trong lĩnh vực có tính cạnh tranh cao này, thực sự rất khó cho các nhân tố tôn giáo tự thiết lập trở thành người hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng địa phương. Theo đó, như họ đã nói, họ không cần thiết tham gia một cách năng động hơn vào quá trình chuyển đổi năng lượng; các nhân tố địa phương khác đã đảm nhận vai trò này. Bởi nguồn lực của giáo hội có hạn và các nhân tố khác đã tận tụy, các tổ chức tôn giáo có khuynh hướng ủy thác các chức năng tiềm năng của họ cho các nhân tố này trong quá trình chuyển đổi năng lượng.

### **Kết luận**

Nghiên cứu này đã kết hợp những hiểu biết sâu sắc từ các nghiên cứu về phát triển bền vững, đóng góp trên phương diện học thuật về tôn giáo và phát triển bền vững để tìm hiểu vai trò của tôn giáo trong chuyển đổi năng lượng. Do vậy, nghiên cứu đã đưa ra quan điểm chức năng: tôn giáo được quan niệm như một tiểu hệ thống trong một loạt các tiểu hệ thống xã hội có khả năng đóng góp cho các quá trình chuyển đổi. Ba chức năng tiềm năng của tôn giáo đã được xác định: (1) Vận động và đóng vai trò trung gian trong lĩnh vực công; (2) ‘Hiện thực hóa’ các quá trình chuyển đổi; và (3) Phổ biến các giá trị và thế giới quan để thúc đẩy thái độ có ý thức và hành động vì môi trường. Ba chức năng này được nghiên cứu tại thành phố Emden xem liệu tôn giáo có đi tiên phong về mặt chuyển đổi năng lượng. Về chức năng đầu tiên, hầu như không thấy tôn giáo trong các cuộc tranh luận địa phương về biến đổi khí hậu, phát triển bền vững hoặc chuyển đổi năng lượng. Trong khi ở Hoa Kỳ các nhân tố tôn giáo ngày càng hình thành các cuộc tranh luận công khai về các chủ đề này (Dewitt, 2006; Djupe và Gwiasda, 2010; McCammack, 2007; Nagle, 2008; Wardekker và các tác giả khác, 2009). Với trường hợp Emden, có ít bằng chứng cho thấy tôn giáo có vai trò công như vậy. Thay vào đó, các nhân tố không tôn giáo đảm nhận vai trò này và đôi khi thậm chí được các nhân tố tôn giáo khuyến khích. Với chức năng thứ hai, có rất ít bằng chứng về nỗ lực lớn của các tổ chức tôn giáo để ‘hiện thực hóa’ sự chuyển đổi năng lượng địa phương bởi vì các giáo hội muốn phân bổ nguồn lực hạn chế của họ cho các dự án thúc đẩy công bằng xã hội. Mặc dù ở một mức độ nào đó các nhân tố tôn giáo thực hiện chức năng thứ ba về phổ biến giá trị nhưng vẫn chưa rõ mức độ mà những giá trị này ảnh hưởng đến thái độ của các nhân tố địa phương. Khi chỉ ra động lực mang tính đạo đức cho sự tham gia vào quá trình chuyển đổi năng lượng, những người ‘thế tục’ được phỏng vấn thường không đề cập đến các giá trị hoặc thế giới quan tôn giáo. Tuy nhiên, có thể có những ảnh hưởng của tôn giáo thuộc tiềm thức đối với thái độ thân thiện với môi trường nhưng khó xác định trên thực nghiệm.

Nhìn chung, các kết quả đã làm sáng tỏ giả thiết cho rằng tôn giáo có tác động quan trọng đối với sự chuyển đổi phát triển bền vững. Trong một vùng với hoạt động môi trường năng động, rất ít chỉ báo cho thấy tôn giáo có một chức năng cụ thể. Kết quả có thể liên quan đến đặc thù của vùng được nghiên cứu. Đặc biệt, cam kết mạnh của các tiểu hệ thống khác có thể làm cho nhu cầu tham gia mạnh mẽ của tôn giáo bị lỗi thời. Thay vì tham gia vào quá trình chuyển đổi của địa phương, các tổ chức tôn giáo có khuynh hướng ủy thác vai trò tiềm năng của họ cho các nhân tố khác.

Nghiên cứu thực nghiệm này có hai hạn chế chính: *Thứ nhất*, nghiên cứu chỉ khảo cứu một vùng nhỏ. Ở các vùng khác nơi có cam kết chung đối với quá trình chuyển đổi năng lượng thấp hơn, tôn giáo có thể thực hiện vai trò mạnh mẽ hơn, tôn giáo có thể đóng vai trò là người hỗ trợ và thúc đẩy quá trình chuyển đổi carbon thấp. *Thứ hai*, nghiên cứu tập trung vào các hình thức tôn giáo có tổ chức. Do đó, chiều kích tiềm năng tôn giáo về các giá trị và khái niệm liên quan đến quá trình chuyển đổi phát triển bền vững vẫn chưa được khám phá (Johnston, 2010: 177; Leahy, 2013; Rudiak-Gould, 2013; Skrimshire, 2013).

Sự cần thiết có thêm nghiên cứu - sử dụng các phương pháp khác nhau (ví dụ nghiên cứu dân tộc học) - để khám phá vai trò của tôn giáo trong các quá trình chuyển đổi này. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa tôn giáo và phát triển bền vững có thể đóng góp sự hiểu biết toàn diện và bao quát hơn cho chuyển đổi phát triển bền vững và có thể phát hiện những khả năng mới để thúc đẩy các quá trình chuyển đổi này (Tikjoeb, 2004; Tucker, 2008). Tuy nhiên, vẫn còn phải khảo cứu xem liệu tôn giáo có thực sự tạo thành một tiểu hệ thống chức năng có liên quan tới các quá trình chuyển đổi phát triển bền vững hay liệu các tiểu hệ thống khác có thực hiện các chức năng tiềm năng của tôn giáo một cách hiệu quả hơn hay không. /.

**Hoàng Thị Bích Ngọc** dịch.  
*Viện Nghiên cứu Tôn giáo*

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Ý tưởng áp dụng cách tiếp cận *Các hệ thống đổi mới cấp vùng* (regional innovation systems- RIS) cho chuyển đổi năng lượng địa phương được dựa trên Huber và Mattes (2012), Huber và các tác giả khác (2013) và Mattes và các tác giả khác (2015). Cách tiếp cận RIS liên quan tới khái niệm về các hệ thống đổi mới (Carlsson, 1991; Lundvall, 1992) và dù có một số tương đồng, cách tiếp cận RIS khác với cách tiếp cận *Các hệ thống đổi mới công nghệ* (Technological Innovation Systems- TIS), bởi vì cách tiếp cận RIS có lập trường mở rộng hơn về các nhân tố liên quan và các chức năng hệ thống, và khác với hệ thống lý thuyết Luhmann (Luhmann, 1997), bởi vì cách tiếp cận RIS khảo cứu các nhân tố cụ thể và các hoạt động của các nhân tố đó.
- 2 Thế giới quan và giá trị tôn giáo có thể cũng có tác động tiêu cực tới môi trường (Barker và Bearce, 2013; Mebratu, 1998; White, 1967).
- 3 Hơn nữa, sự hệ thống hóa không loại trừ sự chông chéo tiềm ẩn giữa các chức năng đã được đề cập.

**Lời cảm ơn**

Tôi biết ơn sự hỗ trợ của Jannika Mattes và lời nhận xét quý giá của Michel Witen, những người đã đọc thẩm định khuyết danh và các thành viên nhóm nghiên cứu thuộc Trung tâm Tôn giáo, Kinh tế và Chính trị, Regina Betz, Manfred Brocker, Mario Kaiser, Patrick Kupper, Harald Matern, Georg Pfleiderer, Ekaterina Svetlova những người viết nhận xét cho bản thảo của bài viết này.

**Quỹ tài trợ**

Tôi xin cảm ơn ADEME về sự hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu này (là một phần của dự án COMPOSITE).

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Barker DC and Bearce DH (2013) End-times theology, the shadow of the future, and public resistance to addressing global climate change. *Political Research Quarterly* 66(2): 267-279.
- Bergek A, Jacobsson S, Carlsson B et al. (2008) Analyzing the functional dynamics of technological innovation systems: A scheme of analysis. *Research Policy* 37(3): 407- 429.
- Bridge G, Bouzarovski S, Bradshaw M et al. (2013) Geographies of energy transition: Space, place and the low-carbon economy. *Energy Policy* 53: 331-340.
- Bulkeley H and Kern K (2006) Local government and the governing of climate change in Germany and the UK. *Urban Studies* 43(12): 2237-2259.

- Carlsson B and Stankiewicz R (1991) On the nature, function and composition of technological systems. *Journal of Evolutionary Economics* 1(2): 93-118.
- Casanova J (1994) *Public religions in the modern world*. Chicago: University of Chicago Press.
- Cherp A, Jewell J and Goldthau A (2011) Governing global energy: Systems, transitions, complexity. *Global Policy* 2(1): 75-88.
- Christiansen D (2011) Church teaching, public advocacy, and environmental action. *Zygon* 46(4): 972-984.
- Clugston R and Holt S (2012) *Exploring synergies between faith values and education for sustainable development*. San Jose: Earth Charter International.
- Coenen L, Benneworth P and Truffer B (2012) Toward a spatial perspective on sustainability transitions: Special section on sustainability transitions. *Research Policy* 41(6): 968-979
- Cooke P, Uranga MG and Etxebarria G (1997) Regional innovation systems: Institutional and organisational dimensions. *Research Policy* 26(4-5):475-491.
- Coutard O and Rutherford J (2010) Energy transition and city- region planning: Understanding the spatial politics of systemic change. *Technology Analysis & Strategic Management* 22 (6): 771- 727.
- Dewitt CB (2006) The scientist and the shepherd: The emergence of evangelical environmentalism. In: Gottlib RS (ed.) *The Oxford handbook of religion and ecology*. Oxford: Oxford University Press.
- Djupe PA and Gwiasda GW (2010) Evangelizing the environment: Decision process effects in political persuasion. *Journal for the Scientific Study of Religion* 49 (1): 73-86.
- Djupe PA and Hunt PK (2009) Beyond the Lynn White thesis: Congregational effects on environmental concern. *Journal for the Scientific Study of Religion* 48 (4): 670-686.
- Doloreux D (2002) What we should know about regional systems of innovation. *Technology in Society* 24(3): 243-263.
- Emder Zeitung (2011) *Grüne: Stadtwerke sollen auf Atomstrom verzichten* [Green Party says public utilities should abandon nuclear energy]. Available at: [http://www. Bi-saubere-luft-ostfriesland.de/site/index.php?archives/425-Emder-Zeitung-15.03.2011-Gruene-Stadtwerke-sollen-auf-Atomstrom-verzichten.html](http://www.Bi-saubere-luft-ostfriesland.de/site/index.php?archives/425-Emder-Zeitung-15.03.2011-Gruene-Stadtwerke-sollen-auf-Atomstrom-verzichten.html) (accessed 17 June 2015).
- Gardner GT (2006) *Inspiring progress: Religions' contributions to sustainable development*. New York: Worldwatch Institute.
- Geels FW (2004) From sectoral systems of innovation to socio-technical systems. *Research Policy* 33(6-7): 897-920.

- Geels FW, Hekkert MP and Jacobsson S (2008) The dynamics of sustainable innovation journeys. *Technology Analysis & Strategic Management* 20(5): 521-536.
- Gottlieb R (2008) You gonna be here long? Religion and sustainability. *Worldviews: Global Religious, Culture and ecology*. Oxford: Oxford University Press, 467-509.
- Gottlieb R (2006) Religious environmentalism in action. In: Gottlieb R (ed.) *The oxford handbook of religion and ecology*. Oxford: Oxford University Press, 467-509.
- Greeley A (1993) Religion and attitudes toward the environment. *Journal for the Scientific Study of Religion* 32(1): 19-28.
- Grubler A (2012) Energy transitions research: Insights and cautionary tales. *Energy Policy* 50: 8-16.
- Guth JL, Green JC, Kellstedt LA et al. (1995) Faith and the environment: Religious beliefs and attitudes on environmental policy. *American Journal of Political Science* 39 (2): 364-382.
- Habermas J (2008) Notes on post-secular society. *New Perspectives Quarterly* 25(4): 17-29.
- Harper F (2011) Greening faith: Turning belief into action for the Earth. *Zygon* 46(4): 957-971.
- Heidenreich M, Barmeyer C, Koschatzky K et al. (2012) *Multinational enterprises and innovation: Regional learning in networks*. London, New York: Routledge.
- Hekkert MP, Suurs R, Negro SO et al. (2007) Functions of innovation systems: A new approach for analysing technological change. *Technological Forecasting and Social Change* 74(4): 413-432.
- Hodson M and Marvin S (2009) Cities mediating technological transitions: Understanding visions, intermediation and consequences. *Technology Analysis & Strategic Management* 21(4): 515-534.
- Hodson M and Marvin S (2010) Can cities shape socio-technical transitions and how would we know if they were? *Research Policy* 39(4): 477-485.
- Hodson M and Marvin S (2012) Mediating low-carbon urban transitions? Forms of organization, knowledge and action. *European planning Studies* 20(3): 421-439.
- Huber A and Mattes J (2012) *Regional innovation system in the energy transition: Towards a framework of indicators for analysing local reorganisation processes*. Presentation at the International Conference on Sustainability Transitions, Copenhagen, Denmark, 29-31 August.
- Huber A, Kohrsen J and Mattes J (2013) Towards a better understanding of local reorganization processes- empirical findings from two case studies. *Proceedings of the ECEEE 2013 summer study*: 271-282.

- Johnston L (2010) The religious dimensions of sustainability: Institutional religions, civil society, and international politics since the turn of the twentieth century. *Religion Compass* 4(3): 176-189.
- Kimmins JP (1993) Ecology, environmentalism and green religion. *The Forestry Chronicle* 69(3): 285-289.
- Klagge B and Brocke T (2012) Decentralized electricity generation from renewable sources as a chance for local economic development: A qualitative study of two pioneer regions in Germany. *Energy, Sustainability and Society* 2(5): 2-9.
- Kohrsen J (2012) How religious is the public sphere?- A critical stance on the debate about public religion and post-secularity. *Acta Sociologica* 55(3): 273-288.
- Kuhlmann S (2001) Future governance of innovation policy in Europe-three scenarios. *Research Policy* 30(6): 953-976.
- Laurendeau NM (2011) An energy primer: From thermodynamics to theology. *Zygon* 46(4): 890-914.
- Leahy T (2013) Facing the apocalypse: Environmental crisis and religion. *Religion and Society: Advances in Research* 4(1): 182-187.
- Luhmann N (1997) *Die Gesellschaft der Gesellschaft* [The society of society]. Frankfurt am Main: Suhrkamp.
- Lundvall B (1992) *National systems of innovation: Towards a theory of innovation and interactive learning*. London: Pinter.
- Maassen A (2012) Heterogeneity of lock-in and the role of strategic technological interventions in urban infrastructural transformations. *European Planning Studies* 20(3): 441-460.
- Markard J, Raven R and Truffer B (2012) Sustainability transitions: An emerging field of research and its prospects. *Research Policy* 41(6): 955-967.
- Mattes J (2010) *Innovation in multinational companies: Organisational, international and regional dilemmas*. Frankfurt, London: Peter Lang.
- Mattes J, Huber A and Koehrsen J (2015) Energy transitions in small-scale regions- what we can learn from a regional innovation systems perspective. *Energy policy* 78: 255-264.
- McCammack B (2007) Hot damned America: Evangelicalism and the climate change policy debate. *American Quarterly* 59(3): 645-668.
- McCauley SM and Stephens JC (2012) Green energy clusters and socio-technical transitions: analysis of a sustainable energy cluster for regional economic development in central Massachusetts, USA. *Sustainability Science* 7(2):213-225.
- Mebratu D (1998) Sustainability and sustainable development: Historical and conceptual review. *Environmental Impact Assessment Review* 18(6): 493-520.

- Nagle JC (2008) *The Evangelical debate over climate change*. Available at: [http://scholarship.law.nd.edu/law\\_faculty\\_scholarship/433](http://scholarship.law.nd.edu/law_faculty_scholarship/433) (accessed 17 June 2015).
- Rasmussen LL (2011) Energy: The challenges to and from religion. *Zygon* 46(4): 985-1002.
- Rolston H (2006a) Caring for nature: What science and economics can't teach us but religion can. *Environmental Values* 15(3): 307-313.
- Rolston H (2006b) Science and Religion in the face of the environmental crisis. In: Gottlieb RS (ed.) *The Oxford handbook of religion and ecology*. Oxford University Press, 376-397.
- Rudiak-Gould P (2013) The revelation of climate change. *Religion and Society: Advances in Research* 4(1): 176-181.
- Schonberger P (2013) *Municipalities as key actors of German renewable energy governance: An analysis of opportunities, obstacle, and multi-level influences*. Available at: <http://wupperinst.org/en/publications/details/wi/a/s/ad/2056/> (accessed 17 June 2015).
- Sherkat DE and Ellison CG (2007) Structuring the religion-environment connection: Identifying religious influences on environmental concern and activism. *Journal for the Scientific Study of Religion*. 46(1): 71-85.
- Skrimshire S (2013) Challenging the skeptics: False prophecy and climate activism. *Religion and Society: Advances in Research* 4(1): 189- 195.
- Spath P and Rohrer H (2012) Local demonstrations for global transitions: Dynamics across governance levels fostering socio-technical regime change towards sustainability. *European Planning Studies* 20(3): 461-479.
- Stadt Emden (2010) *integriertes kommunales Klimaschutzkonzept [Integrated municipal climate protection plan]*. Available at: [https://www.emden.de/fileadmin/media/stadtemden/PDF/FB\\_300/FD\\_362/Energie\\_Klima/klimaschutzkonzept\\_gesamt\\_endversion.pdf](https://www.emden.de/fileadmin/media/stadtemden/PDF/FB_300/FD_362/Energie_Klima/klimaschutzkonzept_gesamt_endversion.pdf) (accessed 20 September 2014).
- Statistische Ämter des Bundes und der Länder [Federal Statistical Office and the Statistical Offices off the Lancer] (2013) *Zensus 2011*. Available at [https://www.zensus2011.de/DE/Home/home\\_node.html](https://www.zensus2011.de/DE/Home/home_node.html) (accessed 17 June 2015).
- Tikjoeb SA (2004) Mainstreaming religion in sustainable development. *Journal of Futures Studies* 8(4): 47-60.
- Tucker ME (2006) Religion and ecology: Survey of the field. In: Gottlieb RS (ed.) *The Oxford handbook of religion and ecology*. Oxford University Press, 398-418.

- Tucker ME (2008) World religions, the earth charter, and sustainability. *Worldviews: Global Religions, Culture, and Ecology* 12(2): 115-128.
- Verbong G and Geels F (2007) The ongoing energy transition: Lessons from a socio-technical, multi-level analysis of the Dutch electricity system (1960- 2004). *Energy policy* 35(2): 1025-1037.
- Wardekker JA, Petersen AC and van der Sluijs JP (2009) Ethics and public perception of climate change: Exploring the Christian voices in the US public debate. *Global Environmental Change* 19(4): 512-521.
- Waber KM and Rohracher H (2012) Legitimizing research, technology and innovation policies for transformative change. *Research Policy* 41(6): 1037-1047.
- White L (1967) The historical roots of our ecologic crisis. *Science* 155(3767): 1203-1207.
- Willaime J (2008) *Le retour du religieux dans la sphère publique. Vers une laïcité de reconnaissance et de dialogue*. Lyon: Olivétan.

### **Tiểu sử tác giả**

*Jens KOEHRSEN là phó giáo sư của Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Kinh tế và Chính trị (The Centre for Religion, Economy and Politics), nhận học vị tiến sĩ Xã hội học của trường Đại học Bielefeld và Trường Cao học về Khoa học Xã hội (University of Bielefeld and the École des Hautes Études en Sciences Sociales). Nghiên cứu của tác giả tập trung về Tôn giáo tại Mỹ Latinh và mối quan hệ giữa tôn giáo và sinh thái.*

**Địa chỉ:** Khoa Thần học, Nadelberg 10, 4051 Basel, Đại học Basel, Thụy sĩ/ Faculty of Theology, Nadelberg 10, 4051 Basel, University of Basel, Switzerland; Email: jens.koehrsen@unibas.ch

**Abstract****DOES RELIGION PROMOTE ENVIRONMENTAL  
SUSTAINABILITY? EXPLORING THE ROLE OF RELIGION  
IN LOCAL ENERGY TRANSITIONS****Jens Koehrsen***Faculty of Theology, University of Basel, Switzerland*

This article explores the role of religion in local energy transition processes. By combining insights from (a) sustainability studies and (b) academic contributions on religion and sustainability, a theoretical approach for describing the role of religion in local energy transitions is developed. Religion is conceived of as a subsystem among other local subsystems that potentially contribute via their competences to energy transition processes. Three potential functions of religion are identified: (1) campaigning and intermediation in the public sphere; (2) “materialization” of transitions in the form of participation in projects related to sustainable transitions; (3) dissemination of values and worldviews that empower environmental attitudes and action. These functions are studied in the case of the energy transition in Emden, a city in north-western Germany. Although religion attends, to some degree, each of the three functions, it does not assume a dominant role relative to other local subsystems. Actors from other social subsystems appear to take over these functions in a more efficient way. Consequently, in this highly environmentally active region, there are few indicators of a specific function of religion. These results shed a critical light on the previously held assumption that religion has a crucial impact on sustainability transitions.

**Keywords:** Climate change; ecology; Germany; regional innovation systems; religion.